

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/09/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/03/2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I bảng phụ cấp chức vụ Lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm); cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng, phó các khoa, phòng và công chức, viên chức, người lao động trong Bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ruv*

- Như Điều 3;
- HĐ Quản lý chất lượng;
- GD, các PGD BV;
- Lưu: VT, TCCB (02 bản).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuyên

QUY CHẾ

Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động

Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 258/QĐ-BVSN ngày 03 tháng 03 năm 2018 của Giám đốc Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung (PCTNVK), nâng lương trước thời hạn của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định.

3. Đối tượng không áp dụng

Người làm việc theo chế độ hợp đồng thử việc, hợp đồng khoán việc thuộc thẩm quyền Giám đốc bệnh viện ký tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nguyên tắc xét nâng lương

1. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và đúng quy định.

2. Nâng lương thường xuyên được triển khai thực hiện 02 đợt/năm khi có văn bản hướng dẫn của Sở Y tế:

- Đợt 01 vào tháng 6 đối với các trường hợp có thời gian nâng lương từ đầu tháng 01 đến cuối tháng 6 của năm.

- Đợt 02 vào tháng 12 đối với những trường hợp còn lại của năm.

Điều 3. Hội đồng lương

1. Hội đồng lương của Bệnh viện có 11 thành viên và 01 Thư ký

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc bệnh viện;

- Phó chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn bệnh viện;

- Các ủy viên:

+ Đại diện Cấp ủy và các Phó Giám đốc;

+ Đại diện Ban Thanh tra nhân dân bệnh viện;

+ Đại diện Lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Tài chính kế toán;

+ Đại diện lãnh đạo các khoa Hệ sản, Hệ Nhi, các kho Cận lâm sàng.

- Thư ký Hội đồng: là viên chức phòng Tổ chức cán bộ được phân công giúp trưởng phòng theo dõi công tác tiền lương.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng lương

a) Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng lương;

b) Họp xét đề nghị nâng lương cho công chức, viên chức đủ điều kiện.

3. Quy chế làm việc

- Định kỳ, theo văn bản hướng dẫn của Sở Y tế, thư ký hội đồng gửi thông báo đến các khoa, phòng về việc họp xét, đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn (có đính kèm danh sách công chức, viên chức, người lao động đến thời điểm được nâng lương theo quy định).

- Lãnh đạo các khoa, phòng căn cứ quy định tại Quy chế này triển khai họp xét và gửi kèm biên bản họp xét đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của khoa, phòng mình. (Kèm theo bản photo có chứng thực minh chứng thành tích của cá nhân được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn nếu có).

- Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn của các khoa, phòng trình Hội đồng xét nâng lương.

- Họp Hội đồng lương, xét kết quả đề nghị nâng lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn.

- Thông báo công khai kết quả họp của Hội đồng.

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành quyết định.

Chương II **NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN**

Điều 4. Điều kiện và tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK.

Điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

1. Về thời gian nâng bậc lương

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ từ cao đẳng trở lên: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 03 năm (*đủ 36 tháng*) giữ bậc lương trong ngạch hoặc chức danh được xét nâng một bậc lương.

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 02 năm (*đủ 24 tháng*) giữ bậc lương trong ngạch hoặc chức danh được xét nâng một bậc lương.

- Trường hợp công chức, viên chức và người lao động đã giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp thì sau 03 năm (*đủ 36 tháng*) đối với trình độ từ cao đẳng trở lên, sau 02 năm (*đủ 24 tháng*) đối với trình độ từ trung cấp trở xuống thì hưởng PCTNVK bằng 5% mức lương của bậc cuối cùng phụ cấp thâm niên vượt khung; sau đó, cứ mỗi năm tính hưởng thêm 1%.

2. Về tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung:

Công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 điều này và qua đánh giá, nhận xét đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau đây trong suốt quá trình giữ bậc lương thì được nâng 01 bậc lương thường xuyên hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung:

a. Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b. Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được Ban Giám đốc bệnh viện đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 5. Quy định các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên

Quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ.

1. Các trường hợp được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của Bệnh viện.

2. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết



định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

- Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 6. Quy định kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên

Quy định tại Khoản 3, Điều 2, Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ.

1. Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp sau:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

2. Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

a. Đối với trường hợp bị kỷ luật:

- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo.

b. Đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm:

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

3. Kéo dài 03 tháng đối với các trường hợp viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

4. Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 2, Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do bệnh viện đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Chương III **NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN**

Điều 7. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ hàng năm được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định và được xếp theo thứ tự ưu tiên thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ mức cao cho đến mức thấp nhất, nhưng phải bảo đảm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của bệnh viện.

2. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

a) Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên; 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm thuộc 2 nhóm đối tượng nêu trên) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

b) Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nếu có nhiều công chức, viên chức và người lao động trong bệnh viện ngang nhau về cấp độ thành tích xuất sắc mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Công chức, viên chức và người lao động tuổi cao (Nam 55 tuổi trở lên, nữ 50 tuổi trở lên), nếu không được xét nâng lương kỳ này thì không còn điều kiện để được nâng lương trước thời hạn cho lần sau nữa vì đã nghỉ hưu theo quy định;

b) Công chức, viên chức và người lao động đã lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng bậc lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng bậc lương trước thời hạn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này có thành tích



xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đủ điều kiện thì vẫn được đưa vào diện xét nâng bậc lương trước thời hạn;

c) Công chức, viên chức và người lao động làm chủ nhiệm đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác (được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của Trung ương, của tỉnh Quảng Ngãi xác nhận);

d) Công chức, viên chức và người lao động có số năm công tác nhiều hơn, chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

đ) Công chức, viên chức và người lao động là nữ;

e) Công chức, viên chức và người lao động kiêm nhiệm công tác đảng và đoàn thể, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp;

g) Công chức, viên chức và người lao động không có chức vụ.

4. Không được thực hiện 02 lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

5. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, khách quan.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, không có khuyết điểm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương.

b) Trong thời gian giữ bậc lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động luôn có các năm hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ được giao do cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hàng năm; đồng thời có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được khen thưởng hoặc phong tặng, công nhận danh hiệu bằng các hình thức sau:

- Huân chương Lao động các hạng;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

- Phong tặng danh hiệu: Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ Thi đua toàn quốc; Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Bằng khen cấp tỉnh về thành tích xuất sắc trong công tác đúng với chức trách, nhiệm vụ chuyên môn được giao và thường xuyên đảm nhiệm (không áp dụng đối với các hình thức

khen thưởng trong lĩnh vực công việc kiêm nhiệm, không chuyên trách, ngoại trừ khen thưởng đột xuất).

- Chủ nhiệm đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của Trung ương, của tỉnh xác nhận.

2. Thời gian nâng bậc lương trước thời hạn theo 03 mức như sau:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng.

Điều 9. Tiêu chuẩn để nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

Công chức, viên chức và người lao động (đến thời điểm theo quy định) trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quy định này, nếu được khen thưởng hoặc phong tặng danh hiệu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ bằng một trong các hình thức của khoản a hoặc b như sau:

a) Khen thưởng:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ nhiệm đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của Trung ương công nhận.

b) Phong tặng danh hiệu:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Thầy thuốc nhân dân

- Thầy thuốc ưu tú.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng

a) Khen thưởng:

- Có ít nhất 02 lần Bằng khen (không cùng một năm) cấp Bộ, ngành, đoàn thể của Trung ương và cấp tỉnh.

- Chủ nhiệm đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh công nhận.

b) Công nhận danh hiệu:

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc cấp tỉnh.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng

Công chức, viên chức và người lao động (đến thời điểm theo quy định) trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quy định này, nếu được khen thưởng 01 (một) lần Bằng khen cấp tỉnh hoặc 01 lần Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Điều 10. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới

Thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 10 của Quy định này được tính kể từ ngày cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 11. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

1. Công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn về nâng lương thường xuyên quy định tại Khoản 2, Điều 4, Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

2. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, viên chức và người lao động đó được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định mà có lợi nhất.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Lãnh đạo các khoa, phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Hội đồng lương chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong Bệnh viện.

3. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Giám đốc tình hình thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các khoa, phòng gửi về phòng Tổ chức Cán bộ tổng hợp trình Ban Giám đốc bệnh viện xem xét, giải quyết./.
